

Số: 20 /2026/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 26 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 17/2026/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026 về việc “Yêu cầu ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nông Thị L** – sinh năm 1994.

Số căn cước công dân: 004194007156, ngày cấp 22/07/2025; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C.

Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố N, phường N, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn*: Anh **Trương Văn B** – sinh năm 1995.

Số căn cước công dân: 004095002760, ngày cấp: 22/4/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C.

Địa chỉ: Xóm T, xã H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nông Thị L** và anh **Trương Văn B**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nông Thị L và anh Trương Văn B thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Hai bên xác nhận không có.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Hai bên xác nhận không có.

- *Về án phí:* Chị Nông Thị L và anh Trương Văn B là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh CB;
- VKSND tỉnh CB;
- VKSND KV 2 - CB;
- UBND xã HP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Hoàng Thị Thuý**